

SỰ KHÁC BIỆT GIỮA NAM BÁN CẦU VÀ PHƯƠNG TÂY VỀ CUỘC CHIẾN CỦA NGA Ở UKRAINA: Ý NGHĨA CỦA TRẬT TỰ THẾ GIỚI*

GS. ROBERTO RABEL**

Kể từ khi Nga tiến hành cuộc chiến ở Ukraina (tháng 2-2022), đã có rất nhiều bình luận về sự khác biệt giữa phản ứng của Nam bán cầu và quan điểm của phương Tây coi hành động của Nga là sự vi phạm trắng trợn các nguyên tắc cấu thành của trật tự thế giới. Tuy nhiên, việc áp dụng lập trường “không liên kết” một cách có chủ đích của một số nền dân chủ lớn nhất thế giới (như Ấn Độ, Indonesia và Brasil) đặt ra câu hỏi về việc định hình cuộc chiến như một cuộc đấu tranh giữa chế độ dân chủ và chuyên quyền. Do đó, việc thừa nhận sự chia rẽ dân chủ và tránh cách phân đôi Nam/Bắc là bước đầu tiên quan trọng trong việc đánh giá các chính sách đối ngoại của các nước có liên quan đến xung đột giữa Nga và Ukraina, cũng như việc tinh chỉnh khái niệm học thuật về các động lực của cạnh tranh quốc tế trong một thế giới đa cực.

* *International Affairs*, vol.101, iss.3, May 6, 2025, pp.1005-1021

** *Trung tâm Nghiên cứu chiến lược thuộc Đại học Victoria, Wellington, New Zealand, là một trung tâm nghiên cứu hàng đầu về các vấn đề chiến lược, an ninh và quốc phòng*

Sự phân đôi giữa Nam bán cầu với Bắc bán cầu (hoặc Tây bán cầu)

“Nam bán cầu” là một thuật ngữ có thể được hiểu theo nhiều cách khác nhau trong các bối cảnh khác nhau, tại các thời điểm khác nhau, dưới các góc nhìn khác nhau từ các học giả, nhà hoạch định chính sách đến các nhà báo và người bình thường. Nó bắt nguồn từ quan điểm lịch sử lấy châu Âu làm trung tâm, chẳng hạn như: Phương Tây, Viễn Đông hoặc Trung Đông. Mặc dù có nguồn gốc sớm hơn, thuật ngữ này ngày càng trở nên nổi bật sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc với sự sụp đổ của Liên Xô, khiến các tham chiếu về “Thế giới thứ ba” của nhóm quốc gia không liên kết trở nên lỗi thời. Nhóm này nằm giữa các khối cạnh tranh về mặt ý thức hệ của “Thế giới thứ nhất” do Mỹ lãnh đạo và “Thế giới thứ hai” do Liên Xô lãnh đạo. Thay vào đó, sự phát triển kinh tế tương đối đã trở thành một lý lẽ thuyết phục hơn để phân biệt giữa một nhóm các quốc gia giàu có hơn (chủ yếu nằm ở Bắc bán cầu) và một nhóm quốc gia nghèo hơn (ở Nam bán cầu).

Vào năm 1964, thuật ngữ này đã được sử dụng rộng rãi cho Nhóm Tổ chức liên chính phủ lớn nhất của các nước đang phát triển

(G77), tập hợp một nhóm các quốc gia đang phát triển để thúc đẩy các lợi ích kinh tế chung và ảnh hưởng lớn hơn trong Liên hợp quốc. Hiện nay, G77 có 134 quốc gia. Ngoài những ám chỉ rộng rãi đến Nam bán cầu trong các vòng tròn chính sách và truyền thông, việc sử dụng thuật ngữ Nam bán cầu đã tăng vọt trong các diễn ngôn học thuật. Tuy nhiên, rất khó để phân biệt hai nhóm Bắc/Nam một cách mạch lạc về mặt kinh tế hoặc địa lý. Theo trực giác, các quốc gia giàu có như Qatar và Brunei nên là một phần của Bắc bán cầu, nhưng họ lại được coi là một phần của Nam bán cầu cùng với các nước láng giềng nghèo hơn. Về mặt địa lý, Australia và New Zealand nằm ở Nam bán cầu, trong khi Ấn Độ nằm hoàn toàn ở Bắc bán cầu. Sự trỗi dậy của Trung Quốc trở thành một phức tạp thêm sự phân biệt này, khiến sự phụ thuộc về kinh tế của Nam bán cầu trở nên sâu sắc hơn. Việc đóng khung sự phân đôi Bắc/Nam theo thuật ngữ chính trị thậm chí còn làm xuất hiện nhiều vấn đề hơn do chia rẽ về ý thức hệ toàn cầu, đặc biệt là giữa các nền dân chủ và chế độ chuyên quyền. “Nam bán cầu” gồm nhiều hình thức trật tự chính trị trong nước khác nhau, từ các nền dân chủ hoàn chỉnh đến nhiều hình thức chuyên quyền khác nhau, bao gồm chủ nghĩa cộng sản và thần quyền. Hơn nữa, các quốc gia có thể chuyển từ một loại trật tự chính trị trong nước này sang loại khác, như đã xảy ra trên quy mô lớn khi Liên Xô sụp đổ. Tùy thuộc vào định nghĩa, cả Nga và Ukraina về mặt địa lý đều nằm trong Nam bán cầu.

Trên thực tế, đã có sự ủng hộ của giới học thuật liên quan đến lợi ích của việc tái sử dụng

thuật ngữ này. Điểm khởi đầu cho công trình này phải thừa nhận rằng, một khuôn khổ phân đôi Bắc/Nam cố định là vô nghĩa. Tuy nhiên, có thể lập luận ở cấp độ vĩ mô rằng, giống như đã xảy ra trong Chiến tranh lạnh, một sự phân chia ba bên rộng rãi đã xuất hiện giữa các quốc gia. Ikenberry, một học giả tự do hàng đầu về quan hệ quốc tế, gần đây đã đưa ra lập luận này trong một bài báo phân loại cuộc cạnh tranh hiện tại để định hình trật tự quốc tế là sự tương tác giữa “ba thế giới”: Phương Tây, phương Đông và phương Nam, và coi đây “tốt nhất là các phe phái toàn cầu không chính thức, được xây dựng và phát triển, chứ không phải là các thực thể chính trị cố định hoặc chính thức”. Mặc dù các khối này là các nhóm lỏng lẻo hơn so với thời Chiến tranh lạnh, nhưng gần đây đã có sự thắt chặt rõ ràng trong thế giới “phương Tây”. Các hình thức quan hệ đối tác giữa Trung Quốc và Nga (và một số quốc gia khác như Triều Tiên và Iran) cũng đã được tăng cường. Hơn nữa, dù không thống nhất về mặt ý thức hệ như thời kỳ đầu Chiến tranh lạnh, Trung Quốc và Nga đều có vẻ là các đối thủ có khả năng thách thức phương Tây trong nhiều lĩnh vực. Sau đó là Nam bán cầu, không phải là một khối thống nhất, đồng nhất mà là một nhóm các quốc gia đa dạng, hầu hết đều vừa liên kết, vừa bất đồng với “phương Đông” và “phương Tây” theo những cách khác nhau tại những thời điểm khác nhau trong các lĩnh vực khác nhau của trật tự toàn cầu. Ikenberry mô tả nhóm này là “một liên minh vô định hình và đa dạng của các quốc gia với nhiều ý thức hệ và chương trình nghị sự khác nhau... được xác định bởi các nguyện vọng chung về phát triển, tiếng nói và địa vị”.

Trong quá trình tóm tắt các phạm trù phân tích, sơ đồ của Ikenberry đã đối mặt với thách thức quan trọng liên quan đến việc lựa chọn thuật ngữ “Tây”, “Đông” và “Nam”. Dù các thuật ngữ này bao hàm các vấn đề về: Địa lý, văn hóa, chính trị, kinh tế và lịch sử, nhưng vẫn có những hạn chế về các tiêu chí xác định tư cách thành viên của từng nhóm. Mặc dù thách thức này đã được thảo luận liên quan đến Nam bán cầu, nhưng hai “thế giới” khác của Ikenberry cũng cần được xem xét.

Ý tưởng về một phương Đông có thể bị chỉ trích vì dựa trên sự liên kết lợi ích tạm thời, có thể thay đổi do những thay đổi chính trị trong nước (như trường hợp của Liên Xô). Ikenberry không nêu rõ có bao nhiêu quốc gia khác ngoài Trung Quốc và Nga tạo nên nhóm “phương Đông”, điều này làm nảy sinh ít nhất hai vấn đề khác: *Thứ nhất*, trong khi xếp Trung Quốc vào nhóm “phương Đông” là điều bình thường, thì có vẻ kỳ lạ khi Ikenberry xếp hầu hết các nước láng giềng tiếp giáp về mặt địa lý và văn hóa của Trung Quốc vào nhóm “phương Tây” hoặc “phương Nam”; *Thứ hai*, việc coi Nga là một phần của “phương Đông” làm giảm bớt bản chất Á - Âu của Nga và thực tế là hầu hết người dân Nga là người châu Âu về mặt dân tộc và sống ở phía Tây dãy Ural.

“Phương Tây” cũng không hoàn toàn thống nhất và gắn kết, dù là về mặt địa lý và văn hóa hay về hành vi chính trị. Việc Ikenberry đưa Nhật Bản, Hàn Quốc và Đài Loan vào nhóm này, nhưng không đưa Trung Quốc vào cho thấy, ông đang sử dụng các tiêu chí chính trị trong nước và địa chính trị để xác định tư cách thành viên, nhưng ông loại trừ hầu hết các nền

dân chủ lớn nhất châu Á (như Ấn Độ, Indonesia và Philippines), mà ông phân loại là một phần của “phương Nam”. Có thể lập luận rằng, thuật ngữ “phương Tây cộng” có thể mô tả tốt hơn việc đưa các nền dân chủ châu Á được chọn vào lược đồ của Ikenberry. Hơn nữa, về mặt chính trị, ngay cả các quốc gia có thể được coi là “phương Tây” cốt lõi cũng không hoàn toàn thống nhất về cuộc xung đột Ukraina, như được minh họa bằng lập trường mơ hồ về việc ủng hộ Ukraina của Thủ tướng Hungary Viktor Orban hoặc của các thành viên trong Đảng Cộng hòa ở Mỹ. Ngay cả dưới thời của Chính quyền J.Biden, dù có sự hội tụ mới giữa các nhà hoạch định chính sách châu Âu và Mỹ về việc hỗ trợ dân chủ, sự phối hợp xuyên Đại Tây Dương trong lĩnh vực này vẫn chỉ ở mức độ cục bộ.

Tuy nhiên, bất chấp những điểm không hoàn hảo của nó (đặc biệt là về mặt tên gọi), cách phân chia thành ba phần của Ikenberry vẫn vượt trội hơn so với sự phân đôi Bắc/Nam, đặc biệt là bằng cách nhấn mạnh rằng, Nam bán cầu là một nhóm các quốc gia lỏng lẻo (có chủ ý) không phù hợp với phương Tây hoặc phương Đông và không nhất quán với cả hai. Trong sơ đồ của ông, Ukraina xuất hiện như một thành viên đầy tham vọng của “phương Tây” đang xung đột với một cường quốc “phương Đông” hàng đầu, do đó tránh được sự mô tả sai lệch về cả hai là các quốc gia Nam bán cầu. Công thức ba phần của Ikenberry cũng cho phép xem xét các loại trật tự thế giới có thể đang tranh chấp và mức độ mà một trật tự tự do đang thịnh hành lại bị thách thức không chỉ bởi “phương Đông” mà còn bởi “phương Nam”. Do đó, lợi thế chính của nó nằm ở chỗ cung cấp

một cách thuyết phục và ngắn gọn hơn để phân tích các mô hình chung về cạnh tranh và hợp tác quốc tế so với sự phân đôi Bắc/Nam.

Trong một số câu chuyện phổ biến và mang tính học thuật về một Nam bán cầu đang trỗi dậy, có một giả định ngầm là việc các quốc gia trong nhóm này muốn lật đổ trật tự quốc tế tự do do Mỹ lãnh đạo. Ví dụ điển hình là, Nhóm Các nền kinh tế mới nổi (BRICS) gồm: Brasil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi được coi “là những nhà vô địch của thế giới đang phát triển và là người thách thức cái gọi là trật tự dân chủ tự do”. Mức độ thách thức của Nam bán cầu thường không được giải thích rõ ràng, mà dựa trên các lập luận về lợi ích chung trong việc vượt qua bất bình đẳng thuộc địa trong quá khứ, khắc phục bất bình đẳng có hệ thống giữa Bắc và Nam, và chỉ trích sự thiếu nhất quán, “đạo đức giả” của phương Tây trong việc tuân thủ các quy tắc của trật tự quốc tế tự do của riêng mình. Có hai thiếu sót lớn trong bức tranh phân cực này: *Thứ nhất*, một phương Nam đang trỗi dậy chống lại trật tự quốc tế tự do do phương Tây thiết lập và thống trị; *thứ hai*, phương Nam không tạo ra một thách thức thống nhất và có hệ thống đối với trật tự quốc tế tự do. Trường hợp cuộc chiến Nga - Ukraina đang trở thành một thách thức ngày càng tăng đối với trật tự thế giới tự do đang thịnh hành, minh họa cho các động lực chính của các phản ứng khác nhau của Nam bán cầu.

Sự chia rẽ dân chủ: Phản ứng khác nhau của các nền dân chủ phương Nam và phương Tây đối với cuộc chiến Nga - Ukraina

Ngày 24-2-2022, khi Nga tiến hành cuộc chiến ở Ukraina, kỳ vọng không chỉ ở Nga mà

ngay cả ở các quốc gia phương Tây là họ sẽ giành được chiến thắng nhanh chóng. Vì nhiều lý do, Ukraina đã bất chấp mọi khó khăn và Tổng thống Volodymyr Zelensky đã trở thành anh hùng chỉ sau một đêm, ít nhất là ở phương Tây. Ngay cả khi V.Zelensky lần đầu tập hợp phản ứng của người dân Ukraina đối với hành động gây chiến của Nga, các quốc gia phương Tây đã nhanh chóng bày tỏ sự đoàn kết theo nhiều cách. Bằng việc lên án hành động của Nga tại Liên hợp quốc, các quốc gia phương Tây bắt đầu cung cấp hỗ trợ quân sự và nhân đạo, ban hành các lệnh trừng phạt có mục tiêu đối với Nga. Các quốc gia láng giềng, đáng chú ý nhất là Ba Lan, đã chào đón hàng triệu người Ukraina tạm thời phải di dời. Mỹ vẫn kiên định là nước ủng hộ quan trọng nhất của Ukraina, khi Tổng thống J.Biden coi cuộc xung đột này là đại diện cho cuộc cạnh tranh rộng lớn hơn giữa nền dân chủ và chế độ chuyên quyền. Các quốc gia phương Tây ở xa hơn như Australia, Nhật Bản và Hàn Quốc cũng phản ứng mạnh mẽ không kém. New Zealand thậm chí còn đi chênh khỏi lập trường chỉ ủng hộ các lệnh trừng phạt của Liên hợp quốc, chuyển sang thông qua Đạo luật trừng phạt Nga.

Phản ứng thống nhất này thúc đẩy các quốc gia phương Tây (dựa trên một tập hợp các giá trị chung) coi hành động của Nga là sự vi phạm trắng trợn các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, đặc biệt là tôn trọng chủ quyền quốc gia; đồng thời, đưa ra bằng chứng về các tội ác chiến tranh nghiêm trọng để yêu cầu Tòa án Hình sự quốc tế truy tố Tổng thống Nga V.Putin. Mối quan ngại về các hành vi vi phạm chuẩn mực và luật pháp quốc tế của Nga càng

trở nên sâu sắc khi gắn với các mối quan ngại về an ninh đối với nhiều quốc gia phương Tây, đặc biệt với những quốc gia gần Nga nhất. Điều này giải thích tại sao Thụy Điển và Phần Lan quyết định gia nhập NATO. Các thành viên châu Á của phương Tây cũng quan ngại về những tác động đối với khu vực của họ nếu tiền lệ này bị bỏ qua. Đài Loan đặc biệt ý thức được tính biểu tượng của việc tuyên bố hành động quân sự là chính đáng để xóa bỏ nền độc lập của một thực thể không xứng đáng với tư cách là một quốc gia riêng.

Ban đầu, hai cường quốc “phương Đông” lớn là Nga và Trung Quốc không thể hiện sự đoàn kết cao như vậy. Mặc dù không lên án cuộc chiến của Nga, Trung Quốc đã bỏ phiếu trắng trong các cuộc bỏ phiếu sớm tại Đại hội đồng Liên hợp quốc và bày tỏ sự tôn trọng đối với toàn vẹn lãnh thổ của Ukraina, cũng như đưa ra một “kế hoạch hòa bình” và tuân thủ một phần các lệnh trừng phạt của Mỹ. Tuy nhiên, Trung Quốc ngày càng nghiêng về phía Nga theo tinh thần “tình bạn không giới hạn” giữa hai cường quốc và đồng tình với Nga rằng, cuộc chiến này là do sự mở rộng của NATO. Trung Quốc cũng đã tận dụng các lệnh trừng phạt của phương Tây để trở thành nước nhập khẩu dầu thô giá rẻ lớn nhất của Nga; đồng thời, cung cấp cho Nga các thành phần lưỡng dụng, dùng cho vũ khí và công nghệ, thường thông qua các nước thứ ba. Rõ ràng, phản ứng của Trung Quốc đã phản ánh việc theo đuổi lợi ích quốc gia trong bối cảnh cạnh tranh địa chính trị với phương Tây, nhưng không rõ chính xác điều đó đại diện cho thách thức như thế nào đối với các nguyên tắc của trật tự thế

giới tự do. Trong khi khéo léo xóa bỏ sự ủng hộ vững chắc thường thấy của mình đối với chủ quyền quốc gia, Trung Quốc vẫn tiếp tục khẳng định lại tầm quan trọng của nguyên tắc đó. Trong khi đó, cá nhân Tổng thống Nga V.Putin không tự coi mình là một nhà độc tài mà là một nhà lãnh đạo dân chủ, người đã được tái đắc cử Tổng thống Nga với hơn 80% phiếu bầu của cử tri trong cuộc bầu cử Tổng thống Nga năm 2024. Trên thực tế, Nga không công khai thách thức các nguyên tắc đang hỗ trợ trật tự quốc tế hiện tại mà là sự thống trị của phương Tây đối với trật tự đó.

Trong khi các quốc gia phương Tây đoàn kết chặt chẽ hơn và phương Đông phản ứng theo kiểu giao dịch, phần lớn các nước Nam bán cầu không nhìn nhận cuộc chiến theo cùng quan điểm với Nga. Mặc dù rất ít quốc gia ủng hộ Nga, nhưng hơn 40 quốc gia đã bỏ phiếu trắng hoặc phản đối các nghị quyết của Liên hợp quốc lên án cuộc xâm lược của Nga, và sau đó, 50 quốc gia đã bỏ phiếu chống lại việc trục xuất Nga khỏi Hội đồng Nhân quyền. Thái độ này cho thấy sự trái ngược với cách mô tả nhị phân của cựu Tổng thống J.Biden về cuộc chiến như một trường hợp dân chủ đấu với chế độ độc tài, các nền dân chủ lớn nhất ở Nam bán cầu theo đuổi lập trường riêng biệt, khác với các nền dân chủ phương Tây, đặc biệt là khi nói đến việc ủng hộ các lệnh trừng phạt. Có thể minh họa lý do cho sự chia rẽ dân chủ này bằng cách xem xét vị trí của ba nền dân chủ hàng đầu ở Nam bán cầu: Ấn Độ, Indonesia và Brasil.

Ấn Độ, nền dân chủ lớn nhất thế giới, đã bỏ phiếu trắng tại Liên hợp quốc cho các nghị quyết lên án Nga và theo đuổi lập trường

“trung lập công khai có nghiên cứu đối với Nga”, mà một số người ở Ấn Độ, thậm chí còn coi đó là “lập trường ủng hộ Nga một cách tinh tế”. Giống như Trung Quốc, Ấn Độ kể từ đó đã được hưởng lợi từ nguồn dầu mỏ giá rẻ của Nga, giúp Nga bù đắp cho sự mất mát từ thị trường châu Âu. Tính đến năm 2024, Ấn Độ đã trở thành thị trường nhập khẩu dầu thô lớn thứ hai từ Nga (sau Trung Quốc), với tỷ trọng dầu thô nhập khẩu từ Nga tăng vọt từ dưới 2% (trước năm 2022) lên khoảng 40%. Tuy nhiên, Ấn Độ không phản đối các nguyên tắc mà phương Tây duy trì trong cuộc xung đột Ukraina, mà thay vào đó quốc gia này hành động theo những tính toán thực dụng liên quan đến lợi ích quốc gia - về cơ bản là do mối quan ngại của nước này đối với Trung Quốc và Pakistan. Những lo ngại của Ấn Độ xoay quanh việc Nga có thể thắt chặt hơn mối quan hệ với Pakistan và Trung Quốc vì Ấn Độ không chỉ cung cấp viện trợ nhân đạo cho Ukraina, mà còn bày tỏ cam kết đối với “luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc và tôn trọng chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền của các quốc gia” (như Ngoại trưởng Ấn Độ Subrahmanyam Jaishankar đã tuyên bố vào tháng 3-2022 trong một cuộc tranh luận của Quốc hội Ấn Độ về Ukraina). Hiện nay, quan hệ Ấn Độ và Nga vẫn dựa trên nền tảng hợp tác chính trị, kinh tế và quân sự sâu rộng bắt nguồn từ mối quan hệ lịch sử có từ thời Liên Xô. Mặc dù vấn đề địa chính trị đã khiến sự gắn bó giữa hai nước không còn bền chặt như trước, Ấn Độ vẫn tránh đối đầu trực diện với Nga, cũng như không trực tiếp ủng hộ Nga theo cách như đối thủ Trung Quốc đã làm. Mặc dù duy trì mối

quan hệ với Nga theo những cách có thể đem lại lợi ích vật chất, Ấn Độ cũng duy trì quan hệ với Ukraina và nhấn mạnh tính cấp thiết phải chấm dứt tổn thất về người trong chiến tranh.

Giống như Ấn Độ, Indonesia được coi là nền dân chủ lớn thứ ba thế giới cũng đã có lập trường khác với các đối tác phương Tây trong cuộc xung đột Nga - Ukraina. Indonesia đã bỏ phiếu ủng hộ cho các nghị quyết sớm của Liên hợp quốc lên án cuộc xâm lược của Nga, nhưng sau đó đã bỏ phiếu trắng trong cuộc bỏ phiếu đình chỉ tư cách thành viên của Nga tại Hội đồng Nhân quyền. Indonesia không tham gia các lệnh trừng phạt của phương Tây, với lý do chúng phản tác dụng, nhưng Indonesia lại nằm trong số những nước tìm cách thúc đẩy các cuộc đàm phán hòa bình giữa Nga và Ukraina (sau chuyến thăm của Tổng thống Indonesia khi đó là ông J.Widodo đến cả hai nước vào tháng 6-2022). Tổng thống J.Widodo cho rằng, Indonesia có thể là “cầu nối hòa bình” giữa hai nước Nga và Ukraina. Tuy nhiên, chuyến đi của Tổng thống J.Widodo còn phản ánh những mối lo ngại thực dụng về cuộc chiến Nga - Ukraina sẽ phá vỡ chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt là liên quan đến lúa mì từ Ukraina và phân bón từ Nga - hai mặt hàng chiến lược mà Indonesia phụ thuộc. Gần đây, vào tháng 4-2024, cựu Bộ trưởng Quốc phòng và Tổng thống đắc cử của Indonesia Prabowo Subianto, người trước đây đã đề xuất một kế hoạch hòa bình với tư cách cá nhân, đã viết một bài xã luận trên tờ The Economist cáo buộc các nước phương Tây áp dụng tiêu chuẩn kép trong phản ứng của họ đối với cuộc chiến của Nga ở Ukraina và cuộc chiến của Israel

chống lại Hamas ở Gaza. Tổng thống P.Subianto nhấn mạnh rằng, trong cả hai trường hợp trên, Indonesia đều kêu gọi ngừng bắn để bảo vệ tính mạng của thường dân vô tội. Nhìn chung, lập trường của Indonesia phản ánh sự kết hợp lâu đời giữa chủ nghĩa không liên kết về mặt địa chính trị và ưu tiên tập trung vào phát triển nội bộ cũng như khu vực lân cận, dẫn đến cách tiếp cận mang tính thực dụng đáng chú ý trong cuộc xung đột ở Ukraina do “lợi ích quốc gia được đặt lên hàng đầu”. Tuy nhiên, giống như Ấn Độ, Indonesia không có dấu hiệu rõ ràng đứng về phía Nga cũng không đặt nghi vấn về các nguyên tắc cốt lõi của “trật tự tự do” tổng thể hoặc các lĩnh vực trật tự cụ thể do phương Tây dẫn dắt.

Chủ trương không liên kết cũng chi phối lập trường của Brasil - nền dân chủ lớn nhất Mỹ Latinh - trong phản ứng đối với cuộc chiến Nga - Ukraina. Giống như Indonesia, Brasil đã bỏ phiếu cùng với các nước phương Tây tại Liên hợp quốc để lên án cuộc xâm lược của Nga, nhưng Brasil không tham gia vào các lệnh trừng phạt. Thay vào đó, giống như Tổng thống Indonesia P.Subianto, Tổng thống Brasil L.Silva đã tự định vị mình và đất nước của mình như một người gìn giữ hòa bình, thúc giục chấm dứt ngay lập tức cuộc xung đột giữa Nga và Ukraina. Như Ikenberry và những người khác đã lập luận, lập trường này tránh được nguy cơ liên kết kinh tế cũng như các liên kết khác với Trung Quốc và Nga, nghĩa là Brasil không cần phải gắn tương lai của mình với phương Tây hay phương Đông, mà có thể tận dụng lợi thế “trung lập chiến lược” của mình để linh hoạt theo đuổi các mối quan hệ kinh tế

ở nơi mang lại lợi ích tối đa. Đồng thời, lập trường không liên kết này cũng được Brasil sử dụng để nâng cao vị thế và tầm ảnh hưởng toàn cầu của mình. Giống như Ấn Độ và Indonesia, phản ứng của Brasil cho thấy, các nền dân chủ rộng lớn ở Nam bán cầu chịu sự chi phối mạnh mẽ của lợi ích quốc gia và địa chính trị, nhưng không thể hiện rõ mong muốn thách thức các nguyên tắc cơ bản trong bất kỳ lĩnh vực nào của trật tự thế giới - đặc biệt là ở cấp độ cấu thành chủ quyền quốc gia, đây là nguyên tắc chính mà Nga bị cáo buộc vi phạm.

Ba trường hợp này cho thấy rõ ưu tiên hàng đầu của các quốc gia Nam bán cầu là lợi ích quốc gia, hơn là bất kỳ các nguyên tắc nào (ngoại trừ việc không liên kết danh nghĩa với phương Đông hoặc phương Tây). Mặc dù cả Ấn Độ, Indonesia và Brasil về bản chất đều được coi là các quốc gia dân chủ, nhưng thực tế không có dấu hiệu đáng kể nào cho thấy dư luận trong nước không đồng tình với các nhà lãnh đạo của họ về vấn đề này. Hơn nữa, cả ba chính phủ đều không tán thành cuộc xâm lược của Nga, bất chấp những biện minh quanh co khiến họ phải chịu cáo buộc đạo đức giả vì không hoàn toàn bảo vệ chủ quyền quốc gia. Nhìn chung, phản ứng của Ấn Độ, Indonesia và Brasil không thể hiện bất kỳ tầm nhìn chuyển đổi nào từ một trật tự quốc tế “tự do” sang một trật tự quốc tế “phi tự do”.

Kết luận

Việc phân tích sự khác biệt giữa Nam bán cầu so với phương Tây trong các phản ứng trước cuộc chiến Nga - Ukraina đã góp phần làm rõ hơn sai lầm trong cách phân đôi Bắc/Nam liên quan đến một trật tự thế giới tự

do, cũng như trái ngược với khẳng định của cựu Tổng thống Mỹ J.Biden về sự chia rẽ phổ quát giữa nền dân chủ và chế độ chuyên quyền. Thay vào đó, có những chia rẽ theo nhiều cách khác nhau, như sự chia rẽ giữa các nền dân chủ phương Tây và Nam bán cầu liên quan đến Ukraina. Tuy nhiên, điều đó được thúc đẩy bởi các lợi ích quốc gia, phản ánh sở thích riêng biệt của nhà nước hơn là tư cách thành viên của một nhóm thống nhất.

Những lập luận này có ý nghĩa đối với cả học giả và nhà hoạch định chính sách. *Đầu tiên*, chúng đặt ra câu hỏi về cách tốt nhất để khái niệm hóa các đường lối cạnh tranh và hợp tác trong quan hệ quốc tế đương đại, và thách thức đối với trật tự thế giới. *Thứ hai*, bằng cách nhấn mạnh tính ưu việt của các sở thích, như là động lực thúc đẩy hành vi của nhà nước trên trường quốc tế, cũng nhắc nhở các nhà hoạch định chính sách phương Tây về nhu cầu hiểu được sự đa dạng của các sở thích giữa các quốc gia Nam bán cầu nếu các nước phương Tây muốn tận dụng các mối quan hệ dân chủ hiệu quả hơn. Về điểm đầu tiên trong số những điểm nêu trên, sơ đồ định hình lại “ba thế giới” của Ikenberry có ý nghĩa đáng kể. Nhưng cũng giống như sự kết thúc của Chiến tranh lạnh khiến sự khác biệt giữa “ba thế giới” trước đó trở nên vô nghĩa, thì những thay đổi trong sở thích của nhà nước cũng có thể kết hợp với sự thay đổi cán cân quan hệ giữa các quốc gia và tác nhân phi nhà nước để định hình lại sự khác biệt giữa “ba thế giới” ngày nay. Ví dụ, Singapore tự mô tả mình là “một thành viên tích cực của G77”, nhưng đã áp dụng các lập trường về cuộc chiến ở Ukraina phù hợp hơn

nhiều so với các nước phương Tây, cũng như so với hầu hết các quốc gia Nam bán cầu. Do đó, cách phân chia ba phần của Ikenberry có thể bị thách thức theo nhiều cách khác nhau, đặc biệt là về mặt tên gọi. Tuy nhiên, cách phân chia của Ikenberry lại có sức thuyết phục hơn so với sự phân đôi Bắc/Nam như một điểm khởi đầu về mặt khái niệm để giải quyết câu đố học thuật khi khái quát hóa các mô hình cạnh tranh và hợp tác giữa các quốc gia trong một thế giới đa cực ngày càng phức tạp.

Cũng giống như sự phân đôi Bắc/Nam, các học giả và nhà hoạch định chính sách cũng cần xem xét lại về những khái niệm liên quan đến hoạt động của trật tự quốc tế tự do đang thịnh hành và những thách thức ngày càng gia tăng mà trật tự quốc tế này được cho là đang phải đối mặt. Như tranh luận liên quan đến Trung Quốc, ngày nay có rất ít ví dụ về các quốc gia muốn tạo ra một trật tự thế giới hoàn toàn mới, một phần là vì không tồn tại một trật tự tự do bao trùm. Thay vào đó, có nhiều hình thức trật tự khác nhau trong các lĩnh vực khác nhau mà các quốc gia chấp nhận và có thể tạo ra những thách thức đối với trật tự đó theo những cách khác nhau. Thực tế này đã không chỉ được chứng minh đầy đủ bởi Trung Quốc mà thậm chí còn bởi cả Mỹ trong nhiệm kỳ đầu tiên của Chính quyền D.Trump (2017- 2021) và còn rõ rệt hơn trong những tháng đầu nhiệm kỳ thứ hai của chính quyền này.

Các nhà hoạch định chính sách và giới học giả cũng cần ghi nhớ rằng, quan điểm của các quốc gia đối với các khía cạnh khác nhau của trật tự được thúc đẩy bởi những sở thích thay đổi liên tục khi bị hạn chế hoặc được tạo điều

kiện trong bối cảnh quốc tế, từ đó xác định loại quốc gia thuộc “thế giới” nào, bao gồm cả các quốc gia ở Nam bán cầu, liên kết với họ và trong bao lâu. Theo nghĩa đó, điều quan trọng cần lưu ý là tư cách thành viên của các nhóm như những nhóm được ghi lại trong “ba thế giới” của Ikenberry được định hình nhiều hơn bởi các yếu tố nội sinh hơn là ngoại sinh. Chỉ mới 35 năm trước, các học giả và nhà hoạch định chính sách đều tham chiếu đến “Thế giới thứ nhất”, “Thế giới thứ hai” và “Thế giới thứ ba”. Tuy nhiên, phần lớn “Thế giới thứ hai” kể từ đó đã gia nhập nhóm “phương Tây” mở rộng do các sở thích nhà nước thay đổi, phản ánh sự thay đổi trong nước trong các nhóm xã hội thống trị về mặt chính trị, được tạo điều kiện bởi các hệ thống đại diện dân chủ hơn sau khi các quốc gia đó không còn nằm dưới sự thống trị của Liên Xô. Ukraina đã đứng trên bờ vực đi theo con đường như vậy trước cuộc chiến tranh với Nga.

Tương tự như vậy, các phản ứng đối với cuộc chiến tranh Nga - Ukraina cho thấy, những hạn chế của việc khái quát hóa về các nhóm rộng khi so sánh với việc giải thích “sở thích của nhà nước” đã đưa ra những phản ứng đó. Các trường hợp của Ấn Độ, Indonesia và Brasil không chỉ chứng minh và cho thấy sự không chính xác trong cách mà cựu Tổng thống Mỹ J. Biden đóng khung cuộc xung đột Nga - Ukraina như một ví dụ về chế độ

chuyên quyền so với dân chủ trong bối cảnh quốc tế hiện nay. Thay vào đó, đây có thể được xem như một bài học cho các nhà hoạch định chính sách ở các nền dân chủ phương Tây rằng, thay vì “than thở” về những thiếu sót được nhận thấy trong lập trường của các nền dân chủ Nam bán cầu, các quốc gia phương Tây cần thể hiện sự khoan dung với các quan điểm đa dạng, vốn là dấu hiệu được công nhận của các nền dân chủ. Chỉ bằng cách thừa nhận các yếu tố đằng sau những sở thích khác nhau của các quốc gia này, các quốc gia phương Tây mới có thể phát triển các chiến lược sáng tạo hơn để thu hẹp sự khác biệt về ngoại giao giữa các nền dân chủ phương Tây và Nam bán cầu. Trên những hiểu biết như vậy mới có thể giải thích lý do tại sao có sự chia rẽ trong phản ứng của Nam bán cầu và phương Tây đối với cuộc chiến của Nga ở Ukraina. Đây cũng không phải là một thách thức mang tính hệ thống đối với một trật tự quốc tế tự do được nhắc đến nhiều nhưng không bao trùm tất cả. Do đó, các học giả và nhà hoạch định chính sách cần thận trọng đối với sự phân đôi Bắc/Nam và thay vào đó tập trung vào việc giải quyết sự đa dạng của các sự chia rẽ và mối quan hệ (bao gồm giữa các nền dân chủ và trong các nền dân chủ) đang định hình lại sự cạnh tranh trong trật tự thế giới đương đại ■

ĐẶNG TRƯỜNG SƠN *lược dịch*
NGUYỄN THU HƯƠNG *hiệu đính*